

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 11-4-2019

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Thống.

2. Bà Huỳnh Ngọc Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 303/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Mai Huỳnh Đ, sinh năm 1973 (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm 2, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 12 năm 2018, nguyên đơn ông Mai Huỳnh Đ trình bày yêu cầu:

- Về hôn nhân: Qua thời gian quen biết, tìm hiểu nhau nên ông Mai Huỳnh Đ và bà Nguyễn Thị H đi đến hôn nhân đến nay được 21 năm, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, nhưng đến năm 2009 mới lập thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Trong quá trình chung sống vợ chồng không hợp nhau, nảy sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau nên dẫn đến hôn nhân

không còn hạnh phúc. Xét thấy tình nghĩa vợ chồng không còn nên ông Mai Huỳnh Đ yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

- Về con chung, tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị H được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định pháp luật mà bà H không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu xin ly hôn của ông Đ.

Tòa án cũng đã tổng đạt Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải 02 lần, nhưng đương sự không có mặt nên Tòa án không mở phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không hòa giải được quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập xét xử, Quyết định hoãn phiên Tòa đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn là có căn cứ.

Về nội dung vụ án:

[1] Về hôn nhân: Qua thời gian quen biết, tìm hiểu nhau nên ông Mai Huỳnh Đ và bà Nguyễn Thị H đi đến hôn nhân đến nay được 21 năm, trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục, tập quán địa phương nhưng đến năm 2009 mới lập thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 254 ngày 22 tháng 12 năm 2009. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của ông Đ và bà H được pháp luật công nhận là vợ chồng kể từ thời điểm đăng ký.

Xét thấy, ông Đ xin ly hôn là vì trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng quan điểm trong cuộc sống và do bà H sống không chung thủy đã bỏ nhà đi sống chung với người đàn ông khác, nên từ đó vợ chồng cũng đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2018 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân cha mẹ hai bên có hòa giải hàn gắn cho ông Đ, bà H nhưng cũng không có kết quả, không hàn gắn được hôn nhân nên ông Đ gửi đơn xin ly hôn với bà H. Tại phiên tòa ông Đ vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn, không đồng ý rút lại đơn khởi kiện vì bà H đã sống chung với người đàn ông khác nếu quay về sống chung

cũng không có hạnh phúc. Bà H đã được Tòa án triệu tập hòa giải hợp lệ, nhưng bà vắng mặt, từ đó cho thấy bà H không có thiện chí muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân giữa bà với ông Đ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của ông bà đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho ông bà nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Đ, ông Đ được ly hôn với bà H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Về chia tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự *“Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó”*, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không đặt ra xem xét là phù hợp với quyền tự định đoạt của đương sự.

[4] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch 300.000 đồng, ông Đ phải chịu nộp án phí và được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã dự nộp.

- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Mai Huynh Đ. Ông Mai Huynh Đ được ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

2. Về nuôi con chung, chia tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

3. Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch 300.000 đồng ông Đ phải chịu nộp án phí, ông Đ có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0016245 ngày 11 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được khấu trừ, không phải nộp tiếp.

- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tạo